

## Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### I. GIỚI THIỆU

##### 1. Khái quát về dự án

- Tên dự án: Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2), đoạn Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Tuyên Quang.

- Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Dự án nhóm: Nhóm A.

- Tổng mức đầu tư: **14.802.262.000.000 VND** (Mười bốn nghìn tám trăm linh hai tỷ hai trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang.

- Địa điểm đầu tư dự án: các xã Tân Quang, Linh Hồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Thanh Thủy và Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

- Loại, cấp công trình: Công trình đường bộ đường ô tô cao tốc, cấp I.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương.

- Thời gian thực hiện dự án: 2025-2030

- Quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến khoảng 57,87 Km.

- Đường bộ cao tốc thiết kế theo theo TCVN5729-2012.

- Quy mô mặt cắt ngang 04 làn xe,  $B_{nền} = 25,25m$  (Bao gồm: 04 làn xe  $B_{làn} = 4 \times 3,75m$ ; 02 làn dừng khẩn cấp  $B = 2 \times 3m$ ;  $B_{lề} = 2 \times 0,75m$ ; Dải phân cách  $B = 0,75m$ ; Bề rộng dải an toàn giữa  $B_{at} = 2 \times 1m$ ).

+ Điểm đầu: Km104+295 trùng với điểm cuối dự án Giai đoạn 1 (Km27+295) - thuộc xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.

+ Điểm cuối: Km162+164 (tại Km307+500 lý trình QL2) kết nối với khu kinh tế Thanh Thủy, cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - thuộc xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang.

##### 2. Khát quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng:

- + Khảo sát: Đơn giá cố định.
- + Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trọn gói
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

### **3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu**

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công việc khảo sát, lập báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2), đoạn Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

## **II. PHẠM VI CÔNG VIỆC**

### **1. Mục đích**

Thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường theo Điều 30 Luật Bảo vệ Môi trường và Mục số 5 và 6, phụ lục III của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Phân tích các tác động do hoạt động của dự án đến tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế xã hội, đề xuất biện pháp giảm thiểu các tác động bất lợi và chương trình giám sát môi trường.

+ Giúp các nhà kỹ thuật có trách nhiệm thực thi việc thực hiện các giải pháp kỹ thuật của dự án với những yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Tạo cơ hội cho cộng đồng được tham gia vào quá trình ra quyết định.

+ Thông báo cho các cơ quan có liên quan và dân cư vùng hưởng lợi những ảnh hưởng của dự án tới tài nguyên môi trường và phát triển kinh tế xã hội.

+ Cung cấp cơ sở khoa học cho việc phối hợp hành động giữa chủ đầu tư dự án và địa phương thông qua các đơn vị chức năng nhằm bảo vệ tài nguyên và môi trường khu vực trong các giai đoạn của Dự án.

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là cơ sở cam kết của Chủ đầu tư đối với cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong thời gian thực hiện Dự án.

- Vì thế ĐTM sẽ cung cấp những thông tin cần thiết trợ giúp cho các cấp lãnh đạo khi xem xét đề ra quyết định có nên tiến hành dự án hay không và nếu thực hiện thì phải tiến hành như thế nào để hạn chế đến mức thấp nhất các tác động xấu của dự án đến môi trường mà cộng đồng dân cư những người bị ảnh hưởng có thể chấp nhận được. Nó giúp cho việc duyệt dự án được nhanh chóng.

### **2. Cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực từ 01/01/20222014 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của bộ trưởng bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thông tư số 78/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN43:2017-BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

- Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường:

+ QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

+ QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

- Văn bản số 611/TTg-CN ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư 05 tuyến đường bộ cao tốc: Bắc Kạn - Cao Bằng, Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2), Vinh - Thanh Thủy, Quảng Ngãi - Kon Tum, Quy Nhơn - Pleiku;

- Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2), đoạn Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy;

- Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của UBND

tỉnh Tuyên Quang về việc giao nhiệm chủ đầu tư dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2), đoạn Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy.

### **3. Phạm vi công việc tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường**

#### **3.1. Phạm vi khảo sát**

- Địa điểm khảo sát các Xã Tân Quang, Linh Hồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Thanh Thủy và Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

- Chiều dài khảo sát tuyến khoảng: 57,87 Km.

+ Điểm đầu: Km104+295 trùng với điểm cuối dự án Giai đoạn 1 (Km27+295) - thuộc xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.

+ Điểm cuối: Km162+164 (tại Km307+500 lý trình QL2) kết nối với khu kinh tế Thanh Thủy, cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - thuộc xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang.

#### **3.2. Phạm vi đánh giá**

Dự kiến phạm vi vùng khảo sát lập báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

Vị trí nghiên cứu là dự án đi qua các xã Tân Quang, Linh Hồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Thanh Thủy và Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

Phạm vi nghiên cứu là những diễn biến về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, chất lượng môi trường và môi trường nhân văn sau các hoạt động trong các giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và quản lý vận hành công trình của Dự án được xác định là nguồn gây tác động tiềm tàng; các tác động tiềm tàng bao gồm cả trực tiếp, gián tiếp và tích lũy; các phương án bảo vệ môi trường cũng như khả năng tăng tính hài hoà của Dự án với môi trường.

Các thành phần và nhân tố môi trường bị tác động bao gồm môi trường tự nhiên (khí hậu, nước, đất, các hệ sinh thái) và môi trường kinh tế xã hội nhân văn.

#### **3.3. Phương pháp thực hiện**

ĐTM là môn khoa học đa ngành, do vậy để dự báo và đánh giá chính xác các tác động chính của dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội cần phải sử dụng tổng hợp các phương pháp đánh giá.

Mỗi phương pháp sử dụng đều có điểm mạnh và điểm yếu khác nhau, vì vậy việc lựa chọn phương pháp cần phù hợp với đặc thù của dự án, kiến thức, kinh nghiệm của chuyên gia thực hiện ĐTM để phát huy hết những điểm mạnh của mỗi phương pháp sử dụng.

*Phương pháp đánh giá nhanh:*

Là phương pháp dùng để xác định nhanh tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải, khí thải, mức độ gây ồn, rung động phát sinh từ hoạt động

của dự án. Việc tính tải lượng chất ô nhiễm dựa trên các hệ số ô nhiễm. Thông thường và phổ biến hơn cả là việc sử dụng các hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và của Cơ quan môi trường Mỹ (USEPA) thiết lập.

Phương pháp này được sử dụng để tính toán tải lượng các chất ô nhiễm như bụi, khí thải sinh ra trong quá trình thi công, phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.... Phương pháp này giúp dự báo được lượng chất thải phát sinh ở mức độ nào để từ đó có biện pháp giảm thiểu thích hợp.

Phương pháp này được sử dụng tại chương 3 mẫu số 04 phụ lục II của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp thống kê:*

Phương pháp này được sử dụng liệt kê các điều kiện địa lý, địa chất, khí tượng và thủy văn tại khu vực được thể hiện dưới dạng bảng liệt kê trình bày tổng quát về các hoạt động gây ảnh hưởng đến môi trường của từng giai đoạn dự án, đồng thời tương ứng là loại chất thải phát sinh đối với từng hoạt động đó.

*Phương pháp mô hình hóa:*

Sử dụng phương pháp này nhằm dự đoán sự lan truyền các chất thải từ nguồn thải để thực hiện việc kiểm soát ô nhiễm dựa trên các công thức tính toán mô hình. Đây là một phương pháp có mức độ ổn định lượng và độ tin cậy cao cho việc mô phỏng các quá trình vật lý, sinh học trong tự nhiên và dự báo tác động môi trường, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

Kết quả của các mô hình tính toán được sử dụng trong phần đánh giá, dự báo các tác động tại các mục tương ứng trong chương 3 mẫu số 04 phụ lục II của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp thu thập, tổng hợp tài liệu:*

Các thông tin được thu thập bao gồm: Những thông tin về điều kiện tự nhiên, địa lý, kinh tế, xã hội,... những thông tin liên quan đến hiện trạng môi trường khu vực, hiện trạng môi trường của dự án, các thông tin về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực; những thông tin tư liệu về hiện trạng của dự án; các quy hoạch có liên quan đến dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường của Nhà nước Việt Nam có liên quan, ngoài ra còn có các tài liệu chuyên ngành về công nghệ, kỹ thuật và môi trường.

*Phương pháp điều tra, khảo sát:*

Trên cơ sở các tài liệu về dự án được cung cấp từ Chủ đầu tư, tiến hành khảo sát thực tế địa điểm khu vực thực hiện dự án nhằm xác định vị trí, các đối tượng lân cận, hiện trạng cũng như mối tương quan đến các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội xung quanh khu vực dự án, đồng thời khảo sát hiện trạng trong khu vực dự án, phục vụ nội dung của báo cáo.

Thông tin kinh tế - xã hội được thu thập qua điều tra, phỏng vấn lãnh đạo và nhân dân tại các địa phương, phương pháp này đã cho thấy có độ tin cậy và chính xác cao, là nguồn số liệu và dữ liệu rất cần thiết để thực hiện các đánh giá quan trọng trong quá trình thực hiện ĐTM. Tuy nhiên, quá trình làm việc với chính quyền và đại diện người bị ảnh hưởng tại địa phương đòi hỏi kinh nghiệm và sự nỗ lực rất lớn từ nhóm thực hiện ĐTM.

Phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong Chương 2 mẫu số 04 phụ lục II của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp lấy mẫu và phân tích hiện trạng môi trường:*

- Phương pháp này nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, môi trường nước mặt, nước ngầm, đất tại khu vực dự án. Tập hợp các số liệu đã thu thập và lấy mẫu nước mặt, nước ngầm, đo đạc không khí, đất sau đó phân tích trong phòng thí nghiệm. Quá trình đo đạc, lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm luôn tuân thủ các quy định của Việt Nam. Trên cơ sở các kết quả phân tích, dự báo những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc so sánh với các Quy chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia hiện hành.

Phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong Chương 2 mẫu số 04 phụ lục II của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp so sánh, đối chứng:*

Dùng để đánh giá hiện trạng và tác động trên cơ sở so sánh số liệu đo đạc hoặc kết quả tính toán với các giới hạn cho phép trong các QCVN, TCVN còn hiệu lực. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong Chương 2 và Chương 3 mục đích là đánh giá khả năng vượt giới hạn theo quy định của các thông số môi trường mẫu số 04 phụ lục II của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp kế thừa:*

Kế thừa có chọn lọc các thông tin, số liệu thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau nhằm xác định. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường.

### **III. NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

#### **3.1. Khảo sát, thu thập số liệu hiện trạng môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội.**

##### **a) Khảo sát, thu thập số liệu hiện trạng môi trường tự nhiên**

- *Thu thập số liệu từ các nguồn có sẵn:*

+ Thu thập dữ liệu về các điều kiện tự nhiên khu vực triển khai dự án, gồm các loại dữ liệu về: địa lý, địa chất; khí hậu, khí tượng, số liệu thủy văn... trong thời gian ít nhất 03 năm gần nhất.

+ Các quy định của địa phương liên quan đến bảo vệ môi trường.

+ Hiện trạng môi trường của khu vực dự án.

+ Số liệu, tài liệu về hiện trạng môi trường, sử dụng đất, các nguồn ô nhiễm đất, nước, không khí.

+ Số liệu, tài liệu về tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học.

+ Các tài liệu liên quan khác...

- *Khảo sát hiện trường tại các xã dự án đi qua:*

+ Sử dụng phương pháp điều tra khảo sát ngoài hiện trường kết hợp với điều tra so sánh hiện trạng với tài liệu từ các nguồn có sẵn.

+ Nguồn thu thập số liệu:

Nguồn dữ liệu được cung cấp từ nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

Nguồn thu thập từ các cơ quan liên quan như: Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Tuyên Quang và các xã dự án đi qua Tân Quang, Linh Hồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Thanh Thủy và Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

- Điều tra, khảo sát: Tuyên

**\* Điều kiện về địa lý, địa chất, khí hậu, khí tượng, thủy văn**

+ Nội dung

Đặc điểm địa hình, địa chất môi trường.

Đặc điểm khí hậu, khí tượng và những dị thường.

Hiện trạng môi trường của khu vực Dự án.

Điều tra tài nguyên, môi trường tự nhiên (tài nguyên sinh vật, xác định các nguồn nước, tiềm năng và hiện trạng sử dụng, hiện trạng sử dụng đất,...).

Điều tra và xác định các nguồn tài nguyên khoáng sản khác dọc tuyến (nếu có).

+ Phạm vi thực hiện

Đối với công tác thu thập tài liệu tại xã nơi thực hiện dự án.

Đối với công tác khảo sát, điều tra dọc tim tuyến ra mỗi bên 300m.

**\* Hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường**

**\* Hiện trạng tài nguyên sinh vật**

- Khối lượng sơ bộ thực hiện:

+ Thụ sát hiện trường:  $7 \text{ công/xã hoặc phường} \times 6 \text{ đơn vị} = 42 \text{ công}$ .

+ Thu thập số liệu:  $4,33 \text{ công/xã hoặc phường} \times 6 \text{ đơn vị} = 26 \text{ công}$ .

+ Điều tra khảo sát:  $9 \text{ công/xã hoặc phường} \times 6 \text{ đơn vị} = 54 \text{ công}$ .

### **b) Điều tra, khảo sát về điều kiện kinh tế - xã hội**

- Thu thập các dữ liệu về các điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực dự án, gồm: các hoạt động kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, khai khoáng, du lịch, thương mại, dịch vụ và các ngành khác); đặc điểm dân số, điều kiện y tế, văn hóa, giáo dục, mức sống, tỷ lệ hộ nghèo, các công trình văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử, khu dân cư, khu đô thị và các công trình liên quan khác chịu tác động của dự án:

+ Hiện trạng vị trí các bãi đổ thải và đánh giá môi trường xung quanh khu vực đổ thải.

+ Dân số, lao động: Tổng số dân, độ tuổi, mật độ, tỷ lệ tăng dân số.

+ Kinh tế: Theo các ngành nghề và sản lượng.

+ Sử dụng đất: Tổng diện tích đất, đất nông nghiệp, đất công nghiệp, đất ở, đất chưa sử dụng và đất khác....

+ Chất lượng sống: Nguồn nước sử dụng, điện, giao thông, cơ sở khám chữa bệnh; số trường học; vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; các loại bệnh truyền nhiễm; tỷ lệ đói nghèo....

+ Các giá trị văn hoá lịch sử.

+ Số người trong hộ.

+ Nghề nghiệp, thu nhập bình quân.

+ Tổng diện tích đất, trong đó: đất ở, đất nông nghiệp; đất khác ....

+ Công trình: diện tích nhà, loại nhà.

+ Tài sản khác.

- Điều tra, khảo sát:

#### **\* Nội dung**

+ Thụ sát, ghi chép, quan sát, chụp ảnh bao gồm nhưng không hạn chế các hạng mục sau:

+ Thụ sát điều kiện xã hội dọc các đường tiếp cận:

Khảo sát, điều tra các đối tượng nhạy cảm dọc tuyến.

Các đối tượng nghiên cứu khác.

Hiện trạng môi trường xung quanh và KTXH tại vị trí dự kiến làm đường tạm

+ Khảo sát, điều tra dọc tuyến

Phân bố dân cư.

Chất thải và xử lý chất thải.

Các đối tượng nhạy cảm

Khu vực có các giá trị văn hoá lịch sử.

+ Phạm vi thực hiện

Khu vực các bãi đổ thải và các đường tiếp cận.

Xã dọc tuyến

Các hộ dân cư dọc tuyến dự án, trong phạm vi GPMB.

- Khối lượng sơ bộ thực hiện:

+ Điều tra khảo sát: 10 công/xã hoặc phường x 6 đơn vị = 60 công.

### 3.2. Quan trắc chất lượng môi trường dự án

- Việc thực hiện lấy mẫu và đo đạc tại các vị trí quan trắc được thực hiện bằng việc sử dụng phương pháp lấy mẫu và phân tích theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy chuẩn Việt Nam (QCVN). Các thiết bị đo lường được hiệu chỉnh trước mỗi lần đo đạc.

- Dựa trên hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 để xác định hiện trạng chất lượng môi trường và tài nguyên sinh vật khu vực có thể chịu tác động thì việc đo đạc, lấy mẫu phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án.

- Các thành phần môi trường dự kiến lấy và phân tích mẫu (1) Môi trường không khí, vi khí hậu, (2) tiếng ồn và độ rung; (3) Môi trường nước mặt; (4) Môi trường đất; (5) Môi trường nước dưới đất; (6) Môi trường trầm tích. Cụ thể vị trí lấy mẫu, chỉ tiêu phân tích và phương pháp xác định theo bảng tổng hợp dưới đây:

**Bảng 3. Tổng hợp khối lượng mẫu chất lượng môi trường**

Stt	Hạng mục	Nội dung
<b>I</b>	<b>Chất lượng môi trường không khí</b>	
1	Nội dung thực hiện	Đo đạc, lấy mẫu và phân tích chất lượng không khí trong khu vực dự án, tổng hợp kết quả và đánh giá kết quả theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN06:2023/BTNMT.
2	Thông số	Không khí: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, hướng gió, áp suất khí quyển, TSP, CO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , NH <sub>3</sub> , H <sub>2</sub> S.
3	Vị trí lấy mẫu	Các điểm nhạy cảm chịu tác động bởi dự án trong giai đoạn thi công và vận hành (khu dân cư, trường học, công sở, các điểm di tích, khu bảo tồn,...), gồm: (1) Khu dân cư gần điểm đầu dự án nút giao Tân Quang Km104+295 (2) Khu dân cư Km115+700 (3) Khu dân cư Km117+900 (4) Khu dân cư Km120+600 (5) Khu dân cư Km122+300

Stt	Hạng mục	Nội dung
		(6) Khu di tích lịch sử Chùa Nậm Dầu Km126+900 (7) Khu dân cư nút giao Vị Xuyên Km128+100 (8) Khu dân cư Km140+500 (9) Trường học đoàn kết xã Phú Linh Km142+100 (10) Khu dân cư nút giao Thành Phố Hà Giang cũ Km144+200 (11) Khu dân cư Km146+00 (12) Khu dân cư Km149+600 (13) Khu dân cư Km150+700 (14) Trường học Phương độ Phường Hà Giang 1 Km151+600 (15) Khu dân cư Km152+100 (16) Khu dân cư Km156+600 (17) Khu dân cư Km157+400 (18) Khu dân cư Km159+400
4	Tần suất	Mẫu được đo đạc từ 6h sáng đến 22h tối, 4 giờ lấy 1 mẫu. Tổng số: 05 mẫu/01 thông số tại 1 vị trí
5	Số lượng mẫu	18 vị trí x 5 mẫu/1 vị trí = 90 mẫu/01 thông số.
6	Tiêu chuẩn so sánh	- QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh. - QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. - Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT - Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
<b>II</b>	<b>Ồn, rung</b>	
1	Nội dung thực hiện	Đo đạc tiếng ồn, rung trong khu vực dự án, tổng hợp kết quả đánh giá kết quả theo QCVN26:2010/BTNMT và QCVN27:2010/BTNMT
2	Thông số	Ồn: Mức ồn trung bình và cực đại (LAeq, LAmax) Rung: Gia tốc rung
3	Vị trí lấy mẫu	Trùng với các vị trí đo đạc không khí
4	Tần suất	Đo trong 15 giờ từ 06h đến 21h, 3 giờ đo 1 mẫu. Tổng 6 mẫu/01 thông số tại 1 vị trí.
5	Số lượng mẫu	18 vị trí x 6 mẫu/1 vị trí = 108 mẫu/01 thông số
6	Tiêu chuẩn so sánh	QCVN26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn. QCVN27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT - Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường

Stt	Hạng mục	Nội dung
<b>III Chất lượng nước mặt</b>		
1	Nội dung thực hiện	Đo đạc, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm, tổng hợp và đánh giá chất lượng nước mặt trong khu vực dự án theo QCVN 08-: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
2	Thông số	Nhiệt độ, pH, DO, độ đục, TDS, độ dẫn điện, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , Pb, Cd, As, Hg, Fe, Cu, Zn, tổng dầu mỡ, Coliform - 21 thông số.
3	Vị trí lấy mẫu	Dự kiến tại các vị trí xây dựng cầu: (1) Cầu Km119+280 (2) Cầu Km119+700 (3) Cầu Km125+380 (4) Cầu Km126+900 (5) Cầu Km138+400 (6) Cầu Km138+850 (7) Cầu Km145+600 (8) Cầu Km151+550 (9) Cầu Km161+250
4	Tần suất	Lấy tại 2 vị trí (thượng lưu và hạ lưu), lấy 02 mẫu/vị trí sáng và chiều
5	Số lượng mẫu	01 mẫu x 2 vị trí /1 cầu x 2 lần/ ngày x 9 cầu = 36 mẫu/01 thông số
6	Tiêu chuẩn so sánh	QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT - Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
<b>IV Chất lượng trầm tích</b>		
1	Thông số	Cu, Pb, Zn, Cd, As, Hg, Cr
2	Vị trí lấy mẫu	Trùng với vị trí lấy mẫu nước mặt
3	Tần suất	Tại mỗi cầu lấy 01 mẫu
4	Số lượng mẫu	01 mẫu x 1 vị trí /1 cầu x 9 cầu = 9 mẫu/01 thông số
5	Tiêu chuẩn so sánh	QCVN 43:2017/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng trầm tích
<b>V Chất lượng nước dưới đất</b>		
1	Nội dung thực hiện	Đo đạc, lấy mẫu và phân tích, tổng hợp và đánh giá chất lượng nước dưới đất trong khu vực Dự án theo theo QCVN09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.
2	Thông số	Nhiệt độ, pH, oxy hòa tan, độ đục, độ dẫn điện, tổng chất rắn hòa tan, chất rắn tổng số, độ cứng tổng số (theo

Stt	Hạng mục	Nội dung
		CaCO <sub>3</sub> ), NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , Cl <sup>-</sup> , Fe, Mn, Zn, Cu, Cr, Pb, As, CN <sup>-</sup> , Cd, Hg, Coliform, Sulfua.
3	Vị trí lấy mẫu	Dự kiến tại 15 vị trí có khu vực dân cư thuộc các địa phương tại dự án đi qua
4	Tần suất	Mỗi vị trí lấy 01 mẫu/01 vị trí
5	Số lượng mẫu	15 vị trí x 1 mẫu/1 vị trí = 15 mẫu/01 thông số
6	Tiêu chuẩn so sánh	QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất. Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT - Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
<b>VI</b>	<b>Chất lượng đất</b>	
1	Nội dung thực hiện	Đo đạc, lấy mẫu và phân tích, tổng hợp và đánh giá chất lượng trong khu vực Dự án theo theo QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.
2	Thông số	Cu, Pb, Zn, Cd, As, Hg
3	Vị trí lấy mẫu	Dự kiến tại 20 vị trí có các vùng đất canh tác dọc tuyến thuộc các địa phương tại dự án đi qua
4	Tần suất	Mỗi vị trí lấy 01 mẫu/01 vị trí
5	Số lượng mẫu	20 vị trí x 1 mẫu/1 vị trí = 20 mẫu /01 thông số
6	Tiêu chuẩn so sánh	QCVN 03-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất. Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT - Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

### 3.3. Công tác lập báo cáo ĐTM và tham vấn cộng đồng dân cư

#### 3.3.1. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

##### a) Nội dung công việc

- Xử lý số liệu khảo sát;
- Lập báo cáo ĐTM dự thảo để phục vụ công tác tham vấn cộng đồng theo quy định hiện hành, bao gồm các nội dung chính như sau:

+ Xuất xứ của dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư; căn cứ pháp lý, kỹ thuật; phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có).

+ Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch pháp luật về bảo vệ môi trường và

quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

+ Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư; thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án đầu tư.

+ Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án đầu tư.

+ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đầu tư đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

+ Chương trình quản lý và giám sát môi trường.

+ Kết quả tham vấn.

+ Kết luận, kiến nghị và cam kết của chủ dự án đầu tư.

## **b) Phương pháp**

Phương pháp chuyên gia với chuyên ngành phù hợp để soạn thảo báo cáo.

## **c) Nhân sự**

Để hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án cần huy động 18 chuyên gia/kỹ sư với tổng số công theo bảng sau:

Stt	Nội dung chi phí	Số người	Đơn vị	số ngày công	Nhóm chuyên gia
1	Trưởng nhóm tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	1	Ngày	60	Nhóm I
2	Chủ trì nhóm tư vấn lập báo cáo môi trường tự nhiên	1	Ngày	60	Nhóm II
3	Chủ trì nhóm tư vấn lập báo cáo môi trường xã hội	1	Ngày	60	Nhóm II
4	Chuyên gia môi trường	4	Ngày	300	Nhóm III
5	Chuyên gia giao thông	2	Ngày	180	Nhóm III
6	Chuyên gia phụ trách thị sát, điều tra khảo sát, thu thập số liệu	7	Ngày	182	Nhóm IV

Stt	Nội dung chi phí	Số người	Đơn vị	số ngày công	Nhóm chuyên gia
7	Chuyên gia phụ trách tham vấn cộng đồng	2	Ngày	26	Nhóm IV

### 3.3.2. Tham vấn cộng đồng

*Dự án đi qua các Xã Tân Quang, Linh Hồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Thanh Thủy và Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang, sẽ tiến hành tham vấn theo Điều 33 của Luật bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. Cụ thể như sau:*

#### a) Hình thức tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử

##### \* Đối tượng

- Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi tác động môi trường do các hoạt động của dự án gây ra.

- Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư.

##### \* Nội dung và phương pháp thực hiện

- Chủ Dự án chuẩn bị công văn và báo cáo ĐTM của Dự án gửi đến Đơn vị quản lý để đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định báo cáo ĐTM. Với các nội dung chính như sau:

+ Vị trí thực hiện dự án đầu tư

+ Tác động môi trường của dự án đầu tư;

+ Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

+ Chương trình quản lý và giám sát môi trường phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

+ Các nội dung khác có liên quan.

- Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đơn vị quản lý trang thông tin điện tử đăng tải báo cáo ĐTM lên trang thông tin điện tử của mình và thông báo kết quả tham vấn sau 05 ngày kể từ ngày kết thúc đăng tải.

#### b) Hình thức tham vấn bằng văn bản

##### \* Đối tượng

- Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi tác động môi trường do các hoạt động của dự án gây ra.

- Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư.

##### \* Nội dung và phương pháp thực hiện

- Chủ Dự án chuẩn bị công văn tham vấn và báo cáo ĐTM đến các đối tượng theo quy định như trên để thực hiện tham vấn với các nội dung chính như mục a.

- Các đối tượng được tham vấn bằng văn bản có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản tham vấn. Trong trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

- Khi được UBND xã yêu cầu, Chủ dự án chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi thực hiện Dự án niêm yết báo cáo ĐTM tại trụ sở UBND cấp xã và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến các đối tượng theo quy định trước thời điểm họp ít nhất 05 ngày. UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết báo cáo ĐTM cho đến khi kết thúc họp lấy ý kiến.

### **c) Tham vấn bằng hình thức đối thoại trực tiếp**

#### **\* Đối tượng**

- Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi tác động môi trường do các hoạt động của dự án gây ra.

- Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư, bao gồm: Cộng đồng người gồm các cá nhân thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú sinh sống tại địa bàn thôn, ấp, bản, tổ dân phố hoặc điểm dân cư tương tự tại nơi triển khai dự án đầu tư; chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại khu vực đất, mặt nước, đất có mặt nước nơi triển khai dự án đầu tư và khu vực bãi đổ thải.

#### **\* Nội dung và phương pháp thực hiện**

- Chủ dự án đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến các đối tượng trước thời điểm họp ít nhất là 05 ngày. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường kể từ khi nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường cho đến khi kết thúc hoạt động tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân; tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân trong thời hạn tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ dự án đầu tư.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm trình bày nội dung tham vấn tại cuộc họp tham vấn. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp và các phản hồi, cam kết của chủ dự án đầu tư phải được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản họp tham vấn cộng đồng theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định;

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã gửi giấy mời tới toàn bộ cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp để tham dự cuộc họp tham vấn lấy ý kiến. Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân không tham dự cuộc họp tham vấn lấy ý kiến thì phải lấy ý kiến bằng văn bản thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến. Số lượng người tham dự họp lấy ý kiến và đã được tham vấn thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến phải đảm bảo từ hai phần ba trở lên trên tổng số người chịu tác động trực tiếp. Các cá nhân trong cùng một hộ gia đình có thể được lấy ý kiến thông qua người đại diện của hộ gia

đình đó; trường hợp cá nhân nhận được phiếu lấy ý kiến nhưng không tham gia cho ý kiến trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến thì được coi là đã được tham vấn.

**\* Nhân công hỗ trợ tham vấn: 30 công.**

### **3.4. Công tác nội nghiệp và xây dựng chuyên đề**

#### **3.4.1. Xử lý số liệu nội nghiệp**

- Xây dựng bản đồ vị trí lấy mẫu;
- Tập hợp xử lý tài liệu thu thập;
- Phân tích mẫu môi trường nền;

Tất cả các mẫu ngay sau khi lấy về đều được tiến hành phân tích ngay nhằm đảm bảo độ chính xác cao cũng như rút ngắn thời gian thực hiện. Sau 7-10 ngày lấy mẫu, kết quả phân tích chất lượng các thành phần môi trường sẽ hoàn thành. Dự kiến 7-15 ngày hoàn thành toàn bộ công tác phân tích chất lượng các thành phần môi trường.

#### **\* Quản lý chất lượng trong phòng thí nghiệm**

Mẫu được vận chuyển và bàn giao về PTN và phân tích, phòng thí nghiệm thực hiện phân tích đã đạt chứng nhận ISO và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Cụ thể, các thông số phân tích sẽ thực hiện tại phòng thí nghiệm xây dựng đầy đủ các thủ tục kiểm soát chất lượng để kiểm tra tính đúng, độ lặp lại của phép thử cũng như sự thành thạo của nhân viên thực hiện phép thử. Định kỳ các phương pháp thử được kiểm tra, đánh giá độ lặp lại và độ chính xác. Các thiết bị phục vụ cho quá trình phân tích và đo đạc mẫu được hiệu chuẩn định kỳ hàng năm.

Phương pháp phân tích mẫu được thực hiện trên cơ sở các Tiêu chuẩn Việt Nam đã được công nhận và các tiêu chuẩn quốc tế tương đương hoặc cao hơn và đã được trích dẫn trong Quy chuẩn Việt Nam. Các phương pháp áp dụng phân tích chất lượng môi trường tại phòng thí nghiệm đã được chứng nhận VILAS và VIMCERTS.

Các yêu cầu về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng được thực hiện theo quy định của phòng thí nghiệm trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025:2005 và Thông tư 21/2012/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các loại mẫu QC cần thực hiện tại phòng thí nghiệm bao gồm: mẫu lặp phòng thí nghiệm, mẫu trắng, mẫu chuẩn thẩm tra, mẫu thêm chuẩn, mẫu chuẩn đối chứng.

Các kỹ thuật viên thực hiện phân tích có trình độ chuyên môn phù hợp và được đào tạo trước khi tiến hành các phép thử. Công việc phân tích sẽ được phân công cụ thể theo quy trình vận hành của Phòng thí nghiệm đề ra. Tiêu chí chấp nhận của kiểm soát chất lượng: Kết quả phân tích các mẫu QC chỉ có giá trị khi đưa ra được các giới hạn để so sánh và xác định được sai số chấp nhận theo yêu cầu của

chương trình quan trắc hoặc theo tiêu chí thống kê mà phòng thí nghiệm xác định được quá trình phê chuẩn phương pháp.

#### **\* Hiệu chuẩn thiết bị**

Các trang thiết bị phù hợp theo từng phương pháp đã được phê duyệt của Phòng thí nghiệm và định kỳ hiệu chuẩn. Các thiết bị đều được hiệu chuẩn, kiểm tra và bảo trì định kỳ hàng năm.

- Chu kỳ hiệu chuẩn bên ngoài định kỳ 1 lần/năm
- Bảo trì, kiểm tra, hiệu chuẩn nội bộ hàng trước khi sử dụng.

#### **3.4.2. Xây dựng các chuyên đề báo cáo**

Do chủ trì dự án và các cộng sự tập hợp tất cả các báo cáo chuyên đề đã biên soạn. Chủ trì dự án chịu mọi trách nhiệm trước Ban chủ nhiệm về tính xác thực cũng như tính hàn lâm của sản phẩm.

- Ưu tiên thực hiện công tác tham vấn cộng đồng kết hợp với khảo sát thu thập số liệu, tài liệu, phân tích xây dựng các chuyên đề.
- Lập báo cáo tổng hợp.
- Kiểm tra, rà soát trình thẩm định báo cáo ĐTM.

### **IV. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Hồ sơ giao nộp**

- Các tài liệu thu thập và điều tra khảo sát, ảnh chụp, file mềm trên đĩa CD/USB.

- Hồ sơ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hồ sơ bàn giao ngoài bản giấy theo số lượng yêu cầu phải kèm theo toàn bộ các file dữ liệu gồm:

- + File thuyết minh (định dạng MS Word).
- + File ảnh và thuyết minh báo cáo khảo sát (dạng file: \*.jpg/jpeg và \*.pdf) và các biểu mẫu thí nghiệm có dấu LAS của phòng thí nghiệm chuyên ngành hợp chuẩn, các biên bản nghiệm thu khảo sát hiện trường, biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát hiện trường, biên bản nghiệm thu hồ sơ khảo sát.
- + Đĩa CD hoặc USB ghi toàn bộ nội dung giao nộp.

#### **2. Thời gian thực hiện: 60 ngày.**

### **V. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU**

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho các gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu đã nêu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn nhân sự bị thay thế và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

## VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để việc thực hiện gói thầu được thuận lợi.
- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai gói thầu.
- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt hồ sơ lên cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.

## VII. HƯỚNG DẪN VỀ CÁC TÀI LIỆU NỘP KÈM E-HSDT

### 1) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ

- Giấy ủy quyền (Trường hợp ủy quyền ký E-HSDT).
- Thỏa thuận liên danh (Trường hợp liên danh).
- + Thỏa thuận liên danh phải thể hiện rõ nội dung và tỷ lệ phần trăm giá trị công việc được phân công;
- + Từng thành viên trong liên danh phải có các giấy tờ và các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật phù hợp với nội dung và tỷ lệ phần trăm giá trị công việc được phân công.

### 2) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm và năng lực

- Hồ sơ hợp đồng, bao gồm: Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có). Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản thanh lý hoặc tương đương để xác nhận hoàn thành hợp đồng có xác nhận của chủ đầu tư (chứng minh việc hoàn thành).
- Hợp đồng nguyên tắc thuê thầu phụ (Trường hợp thuê thầu phụ):
- + Hợp đồng nguyên tắc thuê thầu phụ phải thể hiện rõ nội dung và giá trị công việc phân công cho nhà thầu phụ.
- + Nhà thầu phụ phải có các giấy tờ và các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật phù hợp với nội dung và giá trị công việc được phân công.

### 3) Giải pháp và phương pháp luận

**4) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm và năng lực của Nhân sự chủ chốt:** Hợp đồng lao động hoặc thuê mướn. Bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận (nếu có yêu cầu). Xác nhận của chủ đầu tư về nhân sự thực hiện hợp đồng. Tài liệu pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh năng lực.

**5) Tài liệu chứng minh năng lực Máy móc, trang thiết bị (nếu có):** Hóa đơn mua bán, phiếu kiểm định còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu (đối những máy móc phải có kiểm định trước khi sử dụng), hợp đồng nguyên tắc thuê mướn (trường hợp đi thuê), chứng nhận bản quyền (đối với các phần mềm).